

# ASEAN VÀ HỢP TÁC Á - ÂU

PHẠM ĐỨC THÀNH\*

TRẦN KHÁNH\*

## I. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA ASEAN TRONG HỢP TÁC Á-ÂU

ASEM ra đời với mục đích thúc đẩy hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, củng cố an ninh, mở rộng dân chủ và hiểu biết lẫn nhau giữa hai châu lục Âu và Á. Các nước ASEAN là những người khởi xướng và đã tham gia tích cực vào quá trình này. Các nước EC trước đây, EU ngày nay là bạn hàng truyền thống có quan hệ ngoại giao sớm nhất với tổ chức ASEAN (từ 1972). Từ khi quan hệ ASEAN-EU được chính thức hóa (1978) và nâng lên tầm đối tác đầy đủ (1980), thì quan hệ thương mại, đầu tư, đặc biệt là hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật và bảo vệ môi trường giữa hai khối này có những bước tiến mới nhất định. Từ chỗ quan hệ "nhận-cho" chuyển sang hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Từ chỗ EC là nhà đầu tư thứ ba tại ASEAN trong những năm 70, vươn lên thành nhà cung cấp vốn hàng đầu của khối này ở đầu những năm 90.

Từ khi có tiến trình ASEM (từ 1996), ASEAN vẫn luôn coi EU là đối tác chính, là một trục quan hệ quan trọng trong chiến lược cân bằng thế lực ở khu vực Đông Nam Á, và là trong những nguồn cung cấp tài chính, thị trường chủ yếu để phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật của mình. Tuy có ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính-tiền tệ 1997-98, nhưng quan hệ thương mại, đầu tư giữa ASEAN-EU vẫn được duy trì khá tốt. Những năm gần đây quan hệ giữa hai thực thể này được cải thiện nhanh chóng trên tất cả các phương diện. Về hợp tác kinh tế, ASEAN và EU đang tập trung vào 3 hướng: Một là, xúc tiến hợp tác tương hỗ giữa các nhà doanh nghiệp (với diễn đàn doanh nghiệp Á-Âu và hội nghị doanh nghiệp được tổ chức hàng năm). Hai là, xúc tiến đầu tư (kế hoạch hành động xúc tiến đầu tư (IPAP) đã được các nguyên thủ quốc gia thông qua tại ASEM-II và đang thực hiện). Thứ ba

---

\* TS. Phạm Đức Thành, TSKH. Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

là thuận lợi hoá thương mại bằng các chương trình, sáng kiến mới. Kết quả cụ thể là thương mại hai chiều ASEAN-EU tăng khá nhanh, đặc biệt là xuất khẩu của ASEAN sang EU. EU trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của ASEAN. Về đầu tư, thì chủ yếu là một chiều, bằng nguồn vốn của EU đổ vào ASEAN. Nếu như nửa đầu thập niên 90, đầu tư của EU vào ASEAN tăng rất nhanh, nhưng từ 1997 cho tới nay có xu hướng giảm, mặc dù hai bên đã có nhiều nỗ lực mới thúc đẩy quá trình này. Có nhiều nguyên nhân đưa tới tình trạng này; Trước hết môi trường đầu tư tại các nước ASEAN kém hấp dẫn hơn thị trường Trung Quốc và nhiều nước có nền kinh tế đang chuyển đổi khác; Thứ hai, đối thủ cạnh tranh của EU tại khu vực này ngày càng mạnh mẽ, nhất là đầu tư từ các con rồng, trong đó Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan là những đối thủ đáng gờm; Thêm vào đó EU đang dồn nỗ lực để đầu tư, nâng cấp các nước thành viên mới của mình. Ngoài ra, việc AFTA bắt đầu có hiệu lực (từ 1-12003) và sự ký kết các Hiệp định mậu dịch tự do và thoả thuận mở rộng không gian thương mại với các đối tác khác nhau như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc v.v. trong thời gian gần đây cũng phần nào làm "phân tán" các dòng thương mại và đầu tư giữa ASEAN-EU. Về các khía cạnh khác như hợp tác chính trị, an ninh, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và bảo vệ môi trường thì EU luôn quan tâm đúng mức. Tuy

vậy vấn đề dân chủ và nhân quyền vẫn còn là điểm gay gắt trong quan hệ giữa hai thực thể này.

Trong quan hệ với các đối tác ở Đông Bắc Á, các nước Đông Nam Á cũng đã có quan hệ lâu đời. Các nước này đã tạo ra mô hình "đàn ngỗng bay" do Nhật Bản dẫn đầu trong phát triển kinh tế. Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế Nhật Bản, sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Trung Quốc trong thập niên gần đây tạo thêm sức sống cho hợp tác khu vực. Điều này được biểu hiện bằng sự ra đời cơ chế hợp tác ASEAN+3 (1999), Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (CAFTA) (2002), Hiệp định thương mại song phương Nhật Bản-Xingapo v.v...

Khác với các mối quan hệ song phương khác, bang giao giữa ASEAN và Trung Quốc luôn mang tính đặc thù. Không chỉ hai thực thể này là hàng xóm láng giềng của nhau, có quan hệ lịch sử gắn bó và cùng chia sẻ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, mà còn là khu vực địa-chiến lược, có nhiều tranh chấp. Việc Trung Quốc phát triển nhanh chóng trong thập niên gần đây đã tạo ra thế và lực mới trong hợp tác với ASEAN. Từ chỗ ASEAN là bạn hàng thứ 6 của Trung Quốc ở đầu thập niên 90, thì sang đầu thế kỷ XXI trở thành bạn hàng thứ 4, sau Mỹ, Nhật Bản và EU. Về hợp tác đầu tư thì hai thực thể này đều đối vốn, đang tìm mọi cách để tận dụng tối đa các khoản đầu tư nước ngoài. Tuy vậy, đầu tư của ASEAN đổ

vào Trung Quốc vẫn duy trì ở mức khá cao; Còn đầu tư của Trung Quốc tại các nước Đông Nam Á tuy còn khiêm tốn nhưng có chiều hướng gia tăng khá nhanh. Tiềm năng hợp tác du lịch giữa họ với nhau là rất lớn. Đây là một thế mạnh cần phát huy. Nếu như môi trường quốc tế không có những đột biến lớn, thì quan hệ ASEAN-Trung Quốc không ngừng được cải thiện trên tất cả các phương diện. Hợp tác kinh tế sẽ đi vào chiều sâu, trở thành động lực chính, thúc đẩy quan hệ chính trị và văn hoá phát triển. Trung Quốc có khả năng trở thành hạt nhân chính của tiến trình hợp tác Đông Á. Điều này vừa tạo ra cả thuận lợi lẫn thách thức với tiến trình hợp tác Á-Âu của ASEAN.

Đối với ASEAN, Nhật Bản không chỉ là bạn hàng truyền thống, nhà đầu tư số 1, mà còn là đối tác thân thiện. Nếu như trước đây, quan hệ ASEAN-Nhật Bản chủ yếu thông qua kênh song phương và chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh tế, thì những thập niên gần đây được phát triển đa chiều, trên tất cả các phương diện. Tuy có bị trì trệ kinh tế, nhưng Nhật Bản trong hơn một thập niên qua luôn là nhà đầu tư trực tiếp, nhà cung cấp viện trợ phát triển số một, bạn hàng chính yếu của ASEAN. Cùng với sự sôi động trong quan hệ kinh tế, quan hệ chính trị-an ninh, hợp tác khoa học kỹ thuật và đào tạo giữa ASEAN-Nhật Bản không ngừng được củng cố. Thông qua cơ chế ARF, các hợp tác phát triển tiểu vùng của ASEAN, Nhật Bản đã chứng

tỏ vai trò không thể thiếu của mình trong quá trình phát triển này. Tuy bị áp lực cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ bởi sự phát triển của Trung Quốc, nhưng cặp quan hệ ASEAN-Nhật Bản là hết sức quan trọng không chỉ trong phát triển kinh tế của Đông Á (như đã từng được chứng minh), mà quan trọng không kém trong việc cân bằng ảnh hưởng và quyền lực giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực trên thế giới và trong việc thúc đẩy hợp tác toàn cầu, trong đó có hợp tác Á-Âu.

Hợp tác của từng thành viên ASEAN trong Hợp tác Á-Âu là hết sức đa dạng và phong phú. Bảy nước ASEAN là Thái Lan, Malaixia, Indônêxia, Xingapo, Philippin, Brunây và Việt Nam đều là thành viên sáng lập ASEM, có quan hệ lâu đời với các nước châu Âu và Đông Bắc Á. Trong số này, Thái Lan là nước duy nhất ở Đông Nam Á là thành viên của Tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu (OSCE). Trừ Việt Nam ra, tất cả đều là thành viên của WTO. So với các nước trong ASEAN, thì Thái Lan, Xingapo và Việt Nam là những nước có nhiều sáng kiến đưa ra được ASEM hưởng ứng. Nếu như Việt Nam muốn trở thành cầu nối trong hợp tác giữa Pháp, Đức với Đông Nam Á, và là điểm quan trọng trong hợp tác chiến lược giữa Đông Nam Á và Đông Bắc Á thì Thái Lan, Xingapo, Malaixia và phần nào là Indônêxia lại muốn mình trở thành trung tâm kết nối hợp tác giữa hai châu lục Á và Âu. Trong số các nước này, Xingapo là nước

hàng đầu có quan hệ kinh tế khăng khít nhất với các thành viên ASEM, tiếp đến là Malaixia, Thái Lan và Indônêxia. Tất cả các thành viên ASEAN tham gia ASEM đều có nguyện vọng thông qua hợp tác này như một công cụ bổ sung để khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền quốc gia - dân tộc. Vấn đề đặt ra hiện nay là làm cách nào để tiến trình này vận động về phía trước, các nước tham gia thu được hiệu quả thiết thực là đáng quan tâm và cần có hành động kịp thời.

## II. TRIỂN VỌNG HỢP TÁC CỦA ASEAN TRONG ASEM

Những sự kiện xảy ra liên tiếp trong những năm gần đây như gia tăng của chủ nghĩa khủng bố, chiến tranh tại Irắc, sự phức tạp của vòng đàm phán Doha của WTO, sự bùng nổ và đan xen của các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương đã và đang làm tăng thêm tính sôi động của cạnh tranh thế giới, vừa tạo cả cơ hội thuận lợi lẫn thách thức lớn lao cho hợp tác và phát triển. Những lợi thế nhất định về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa- chiến lược, nguồn lao động tương đối rẻ, chính phủ và người dân khát khao vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu và luôn mở rộng hợp tác với bên ngoài vẫn là những mặt mạnh cơ bản, tiền đề của các nước ASEAN trên con đường hợp tác quốc tế, trong đó có ASEM. Hơn thế nữa, những mối liên hệ, gắn bó lịch sử

và văn hoá giữa các nước Đông Nam Á với Đông Bắc Á, và châu Âu cũng có thể làm tăng thêm tính sinh động hợp tác Á-Âu của ASEAN. Thêm vào đó, việc phục hồi nhanh chóng của các nền kinh tế ASEM và sự mở rộng EU thêm 15 nước mới cũng tạo ra không gian rộng lớn cho công trao đổi hàng hóa, đầu tư và phát triển. Ngoài ra, việc EU có thêm nỗ lực mới, đưa ra Thông điệp về Quan hệ đối tác mới với Đông Nam Á vào năm 2003, sự khởi động cho việc hình thành CAFTA vào năm 2010 và ra đời Cộng đồng ASEAN vào năm 2020 là một bước phát triển mới, làm tăng thêm vị thế của ASEAN trong hợp tác khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên ASEAN và các nước thành viên của nó đang đứng trước rất nhiều cản trở và thách thức khách quan lẫn chủ quan. Ngoài sự biến đổi phức tạp, khó lường của môi trường quốc tế như đã từng đề cập, thì những khác biệt về chế độ chính trị-xã hội, trình độ phát triển kinh tế, về giá trị dân chủ và nhân quyền giữa các nước, nhóm nước trong ASEM ít hay nhiều sẽ có tác động ngược lại đối với quá trình hợp tác Á-Âu. Trừ Xingapo ra, các nước ASEAN còn lại là những nước đang phát triển, còn nghèo và lạc hậu so với các thành viên khác của ASEM. Sự lỏng lẻo về thể chế, pháp lý của liên kết khu vực cùng với việc luôn đề cao chủ quyền và lợi ích quốc gia -dân tộc và những mâu thuẫn sẵn có trong ASEAN (như xung đột sắc tộc, tôn giáo, sự chênh lệch về trình độ phát

triển và khác nhau về chế độ xã hội) có thể tác động tiêu cực đến quá trình hợp tác khu vực và quốc tế.

Mặc dầu có nhiều cản trở, thách thức, nhưng hợp tác Á-Âu của ASEAN và các thành viên của nó đang chuyển động tích cực trên tất cả các phương diện. Sự khát khao hợp tác, chung sống hoà bình, cùng tồn tại và phát triển đã và đang là động lực chính của quá trình này. Việc Việt Nam tích cực tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh ASEM-5 tại Hà Nội vào tháng 11/2004 lần nữa chứng tỏ sự hợp tác tiến tới của ASEM nói chung, sự tham gia tích cực và có hiệu quả của Việt Nam và ASEAN nói riêng.

Nói tóm lại, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có vị trí quan trọng trong Hợp tác Á-Âu. Vị trí đó không chỉ được thể hiện ở chỗ các nước

ASEAN khởi xướng ý tưởng, sáng lập và tích cực tham gia thúc đẩy mối quan hệ này, mà quan trọng hơn là trong tư cách một mô hình hợp tác liên kết khu vực. Thêm vào đó, với bề dày thực tiễn quan hệ với các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) và các nước Đông Bắc Á, ASEAN đã và đang đóng góp vai trò lớn hơn vào việc mở rộng quan hệ hợp tác giữa hai châu lục này. Ngoài ra, tầm quan trọng của vị trí địa - chiến lược của Đông Nam Á cùng với những bước phát triển mới về chất của ASEAN như việc hình thành Cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột chính là Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh và Cộng đồng Văn hoá - xã hội đã và đang tạo ra những cơ sở - tiền đề thuận lợi mới cho liên kết khu vực và hội nhập quốc tế của ASEAN, trong đó có Hợp tác Á-Âu.